TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 512/2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 27 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số: 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 398/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Bùi Thị Thanh P, sinh năm 1980;
Địa chỉ: 4 P, Phường A, quận T, Tp ..

Người yêu cầu: Ông Trần Bá H, sinh năm 1976;
Địa chỉ: 4 P, Phường A, quận T, Tp ..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số x, quyển số x do Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam cấp ngày 15/02/2006 thì bà Bùi Thị Thanh P và ông Trần Bá H là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Cả hai tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng hàn gắn là không có và sự thỏa thuận ly hôn của hai bên là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Tòa án công nhận.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Phương T – sinh ngày 10/7/2008 và Trần Thị Thanh T1 – sinh ngày 07/11/2014. Cả hai thỏa thuận theo nguyện vọng của con là bà P nuôi dưỡng trẻ T1, ông H nuôi dưỡng trẻ T; việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thực hiện. Xét, thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không trái pháp luật nên ghi nhận.

- Về tài sản chung : Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai nhận không có.

- Về lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà P và ông H chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Thanh P và ông Trần Bá H thuận tình ly hôn.

1.2/ Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Phương T – sinh ngày 10/7/2008 và Trần Thị Thanh T1 – sinh ngày 07/11/2014.

Bà Bùi Thị Thanh P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trần Thị Thanh T1 đến tuổi thành niên.

Ông Trần Bá H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trần Thị Phương T đến tuổi thành niên

Việc cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do 2 bên tự thực hiện.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con

1.3/ Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

1.4/ Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà Bùi Thị Thanh P và ông Trần Bá H chịu toàn bộ và được cấn trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án do hai bên đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001860 ngày 30/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- CCTHADS quận Tân Bình;
- UBND X. C, H. Du, tỉnh Hà Nam ;

(để ghi vào sổ hộ tịch) theo giấy chứng nhận kết hôn số: x, quyển số x ngày 15/02/2006
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Mai Thị Bích Thảo